TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177 /2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 194/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa:

*** Người yêu cầu:**

Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1967;

HKTT: Số 129, tổ 14 phường N, quận B, thành phố Hà Nội

Nơi ở: Phòng 322, Tập thể C, phường K, quận T, thành phố Hà Nội

Anh Trần Văn Thành, sinh năm 1963;

HKTT và nơi ở: Số 129, tổ 14 phường N, quận B, thành phố Hà Nội

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Lan A và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội vào ngày 06/02/1990, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Trần Văn Th

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Trần Văn T có 02 con chung là: Trần Thu H - sinh ngày18/6/1986 và Trần Ngọc T – sinh ngày 29/5/1990.

Các con chung đều đã trưởng thành, nên Tòa không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung**: Vợ chồng không có tài sản, nhà ở chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí LHST**: Chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008324 ngày 27 tháng 4 năm 2018 của chi cục thi hành án Dân sự quân B.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND quận B;*
- *Chi cục THA DS quận B;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *UBND Phường Đ, quận B, thành Phố Hà Nội*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu T